

**THÔNG BÁO**  
**(Về học phí các lớp học ngắn hạn)**

Khoa Việt Nam học thông báo học phí các lớp ngắn hạn, áp dụng từ ngày 01/2/2023 như sau:

**I. LỚP HỌC TRỰC TIẾP**

**1. Lớp đặt riêng (lớp học tiếng Việt, lớp chuyên đề văn hóa, lịch sử Việt Nam)**

**a) Lớp học tại Trường :**

(ĐV tính: VN đồng)

| Số học viên /lớp       | Đơn giá/tiết/học viên |              | Phí cơ bản /lớp/chuyên đề/field trip |                  |                  |
|------------------------|-----------------------|--------------|--------------------------------------|------------------|------------------|
|                        | Tiếng Việt            | Chuyên ngành | Chuyên đề 2 tiết                     | Chuyên đề 3 tiết | Chuyên đề 4 tiết |
| 1 học viên             | 480.000               | 680.000      | 3.500.000                            | 4.700.000        | 5.900.000        |
| 2 học viên             | 240.000               | 340.000      | 3.500.000                            | 4.700.000        | 5.900.000        |
| 3-4 học viên           | 180.000               | 240.000      | 3.500.000                            | 4.700.000        | 5.900.000        |
| Từ 5-7 học viên        | 140.000               | 180.000      | 4.500.000                            | 5.700.000        | 6.900.000        |
| Từ 8-11 học viên       | 110.000               | 130.000      | 5.000.000                            | 6.200.000        | 7.400.000        |
| Từ 12-15 học viên      | 100.000               | 120.000      | 5.000.000                            | 6.200.000        | 7.400.000        |
| Từ 16-20 học viên      | 90.000                | 110.000      | 6.000.000                            | 7.200.000        | 8.400.000        |
| Từ 21-30 học viên      | 80.000                | 100.000      | 6.000.000                            | 7.200.000        | 8.400.000        |
| Từ 31 học viên trở lên | 70.000                | 90.000       | 7.000.000                            | 8.200.000        | 9.400.000        |

**Lưu ý:**

- Học chuyên đề sẽ tính thêm phụ phí thực hành,... nếu đơn vị yêu cầu
- Lớp chuyên đề nếu dạy bằng tiếng Hàn, tiếng Nhật, học phí tính thêm hệ số 1,2

**b) Lớp học ngoài phạm vi Trường:**

Căn cứ vào khoảng cách từ Trường đến nơi học, học phí sẽ được tính thêm hệ số theo bảng sau:

| Khoảng cách  | Hệ số | Khoảng cách    | Hệ số |
|--------------|-------|----------------|-------|
| Đến 1 km     | 0,1   | Trên 10- 20 km | 0,7   |
| Trên 1- 3 km | 0,2   | Trên 20- 30 km | 0,9   |
| Trên 3-5 km  | 0,3   | Trên 30- 40 km | 1,1   |
| Trên 5-10 km | 0,5   | Trên 40- 60 km | 1,3   |

**2. Lớp nhóm (Lớp mở, từ 5 đến 14 học viên):**

| Trình độ  | Học phí/ khoá/học viên |              |               | Giá học phí đăng ký học lẻ |
|-----------|------------------------|--------------|---------------|----------------------------|
|           | Khóa 40 tiết           | Khóa 80 tiết | Khóa 100 tiết | Đơn giá/tiết/học viên      |
| Sơ cấp    | 3.400.000              | 6.800.000    |               | 95.000                     |
| Trung cấp | 3.800.000              | 7.600.000    |               | 105.000                    |
| Nâng cao  | 4.000.000              | 8.000.000    | 10.000.000    | 115.000                    |

## II. LỚP HỌC ONLINE

### 3. Lớp đặt riêng: Học phí giảm 5% so với lớp học trực tiếp

| Số học viên /lớp       | Đơn giá/tiết/học viên |
|------------------------|-----------------------|
| 1 học viên             | 456.000               |
| 2 học viên             | 228.000               |
| 3-4 học viên           | 171.000               |
| Từ 5-7 học viên        | 133.000               |
| Từ 8-11 học viên       | 105.000               |
| Từ 12-15 học viên      | 95.000                |
| Từ 16-20 học viên      | 86.000                |
| Từ 21-30 học viên      | 76.000                |
| Từ 31 học viên trở lên | 67.000                |

### 4. Lớp nhóm (Lớp mở, từ 5 đến 8 học viên):

| Trình độ  | Học phí/ khoá/học viên<br>(Giảm 5% so với học trực tiếp) |              | Giá học phí<br>đăng ký học lẻ |
|-----------|----------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------|
|           | Khóa 40 tiết                                             | Khóa 80 tiết | Đơn giá/tiết/học viên         |
| Sơ cấp    | 3.230.000                                                | 6.460.000    | 90.000                        |
| Trung cấp | 3.610.000                                                | 7.220.000    | 100.000                       |
| Nâng cao  | 3.800.000                                                | 7.600.000    | 110.000                       |

#### **Ghi chú:**

- 1 tiết thực học 50 phút
- Học phí không bao gồm tiền giáo trình.
- Tiền giáo trình online :
  - + Trình độ Sơ cấp E1 + E2: 220.000 VND
  - + Trình độ Sơ cấp E3 + E4: 220.000 VND
  - + Trình độ Trung cấp I1 + I2: 200.000 VND
  - + Trình độ Trung cấp I3 + I4: 200.000 VND
  - + Trình độ Nâng cao A1 + A2: 50.000 VND
- **Lớp đặt riêng:**
  - Học tại trường, tối thiểu 1,5 tiết/lần. Học ngoài Trường, tối thiểu 2 tiết/lần
  - Lớp học dưới 1,5 tiết/lần dạy tại Trường, và dưới 2 tiết nếu dạy ngoài Trường tính thêm hệ số là 0,2.
  - Lớp học không theo lịch thông thường của Khoa (lịch thông thường: thứ 2,4,6 -3 ngày/tuần; Thứ 3,5 -2 ngày/tuần; từ thứ 2 đến thứ 6 -5 ngày/tuần và trong cùng một khung giờ) hoặc thứ 7, chủ nhật thì hệ số thu là 0,2.
  - Học phí giảm 3% khi thanh toán 1 lần trước khi bắt đầu học 5 ngày và thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
    - ✓ Đăng ký từ 40 tiết học/tháng/lần
    - ✓ Đăng ký học đủ các ngày làm việc trong tháng (ngoại trừ ngày nghỉ theo lịch của Khoa)
- **Lớp học nhóm**
  - Học phí giảm 3% nếu thanh toán trước 5 ngày làm việc tính đến ngày khai giảng.
  - Lớp học sẽ khai giảng khi đủ số lượng 5 học viên/ lớp. Trường hợp nếu số lượng học

viên dưới 5 người, Khoa chỉ mở lớp khi tổng học phí của lớp học tương đương với học phí của 5 học viên.

Trân trọng

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2023*

**Q. TRƯỞNG KHOA**

**(Đã ký)**

**TS. Trần Thị Mai Nhân**